

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025, cụ thể như sau:

## **I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ THỜI GIAN QUA**

Sóc Trăng là tỉnh có đồng đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 35,41% dân số của tỉnh; theo kết quả rà soát sơ bộ, hiện nay toàn tỉnh có 63/109 xã, phường, thị trấn và 13 áp thuộc vùng dân tộc thiểu số.

Sau hơn 07 năm triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ) đã giúp cho tỉnh Sóc Trăng có thêm nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn; phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu,...

Phần lớn các dự án được triển khai trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số có thời gian thực hiện từ 02 năm trở lên, do đó đa phần đều mang lại hiệu quả thiết thực như: kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn thiết yếu được đầu tư ngày càng hoàn thiện; các điều kiện về y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo dần được cải thiện, đời sống đồng bào đã được nâng lên, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm bình quân từ 3 - 3,5%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số hằng năm giảm bình quân từ 4 - 4,5%; đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có: 01 thị xã (Ngã Năm) được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 01 huyện (Mỹ Xuyên) được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới và có 50/80 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:*

- Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tuy có bước phát triển nhưng vẫn còn khó khăn, thách thức; nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội còn thấp, chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ từ Trung ương, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng các dự án ODA có quy mô lớn, do đó đã đến tiến độ triển khai các chương trình, dự án đã cam kết với các nhà tài trợ.

- Công tác xúc tiến vận động tài trợ vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu thông tin về các nhà tài trợ tiềm năng để vận động nguồn tài trợ; việc tiếp cận các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ nước ngoài hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh còn khó khăn.

- Nguồn vốn đối ứng còn khó khăn, nhất là vốn chuẩn bị đầu tư chưa được bố trí đủ dành cho việc triển khai các chương trình, dự án, chưa tạo sự thu hút các nguồn vốn hỗ trợ ODA vào địa phương,...

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2214/QĐ-TTg ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mục tiêu**

### a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện thành công, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030.

### b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Thu hút tối đa các tiềm năng nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025.

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của địa phương, của từng dân tộc, trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Vận động hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân quốc tế hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân vùng dân tộc thiểu số; công chức, viên chức thực hiện công tác dân tộc các cấp trong tỉnh.

## 2. Đối tượng của Đề án

- Đối tượng thu hút của Đề án: Chính phủ các nước, các tổ chức phát triển, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương; các tổ chức phi Chính phủ (NGO), các cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài.

- Đối tượng thụ hưởng của Đề án: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên các xã, áp đặc biệt khó khăn; hộ nghèo và hộ cận nghèo trong tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

## 3. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án

- Phạm vi hỗ trợ của Đề án: Hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, tri thức, kinh nghiệm và chuyên giao khoa học công nghệ.

- Thời gian thực hiện Đề án: Giai đoạn 2021 - 2025.

## 4. Các lĩnh vực ưu tiên của Đề án

Các lĩnh vực ưu tiên của Đề án gắn với nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể:

- a) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của hộ dân tộc thiểu số.

- b) Sắp xếp, quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

c) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Đầu tư phát triển giáo dục đào tạo vùng dân tộc thiểu số nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số; đầu tư nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

e) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

g) Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

h) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

i) Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

## **5. Yêu cầu**

a) Hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng dân tộc thiểu số theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế đã ký kết.

b) Các nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030; tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương.

c) Các cơ chế, chính sách mang tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế.

## **6. Nguồn lực thực hiện Đề án**

a) Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức NGO và các doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài.

b) Vốn đối ứng: Ngân sách Trung ương và địa phương; cộng đồng, tập thể, cá nhân và các doanh nghiệp ở trong nước.

## **7. Nhiệm vụ và giải pháp**

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về cơ chế, chính sách và giải pháp tại Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo và Văn phòng thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số giai đoạn 2021 - 2030 để xác định nhu cầu thu hút đầu tư quốc tế và đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giám sát, quản lý trong suốt quá trình thực hiện và kết thúc các chương trình, dự án.

c) Thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài.

d) Xây dựng kế hoạch chi tiết các nhiệm vụ huy động nguồn lực quốc tế cho cả giai đoạn 2021 - 2025 gắn với nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030.

đ) Hàng năm, ngoài nguồn chi thường xuyên của các Sở, ngành và các địa phương, ngân sách nhà nước bổ sung nguồn vốn cần thiết để xây dựng các dự án, nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, gặp gỡ trao đổi giữa các bên tham gia và vận động các nhà tài trợ, đầu tư trong và ngoài nước.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Dân tộc**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành cung cấp thông tin tới các đối tác nước ngoài quan tâm đến viện trợ, hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số; khôi phục nhân lực và ngoại nước quan tâm đến đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược của các nhà tài trợ và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ của các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về viện trợ nước ngoài và vốn vay hỗ trợ vào vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tìm kiếm, huy động, vận động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với Ban Dân tộc trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp với chiến lược của các nhà tài trợ và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hướng dẫn xây dựng, thẩm định nội dung, chương trình dự án và tổ chức xúc tiến vận động tài trợ nguồn vốn viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ vào vùng dân tộc thiểu số theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, cơ quan liên quan và các địa phương bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện Đề án hiệu quả, hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn vốn này.

- Phối hợp với Ban Dân tộc trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

### **4. Phòng Ngoại vụ (Văn phòng UBND tỉnh)**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tìm kiếm, huy động, vận động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà tài trợ.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là những thành tựu đảm bảo quyền con người dân tộc thiểu số.

### **5. Đề nghị Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tìm kiếm, huy động và định hướng các dự án của tổ chức NGO vào vùng dân tộc thiểu số; hướng dẫn xây dựng, thẩm định nội dung, chương trình dự án và tổ chức xúc tiến vận động tài trợ nguồn vốn viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ vào vùng dân tộc thiểu số theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà tài trợ.

### **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà tài trợ.

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

## **7. Sở Tài Nguyên và Môi trường**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số.

- Có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **8. Sở Giao thông vận tải**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà tài trợ.

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường trên hệ thống đường tỉnh.

## **9. Sở Xây dựng**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà tài trợ.

- Có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu.

**10. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ mục tiêu của Kế hoạch này có trách nhiệm lồng ghép để tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 do Sở, ngành mình thực hiện.**

## **11. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan triển khai thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn phụ trách.

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt các chương trình, dự án có vốn viện trợ nước ngoài theo thẩm quyền, đảm bảo nhanh chóng đúng quy định, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ động tổ chức và huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện Đề án, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vận động và tổ chức cho cộng đồng các dân tộc thiểu số tích cực tham gia trực tiếp vào các chương trình phát triển sản xuất, xây dựng và sử dụng các công trình của cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo tay nghề cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số nhằm duy trì và phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, hướng tới phát triển bền vững.

Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án để tăng nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ gửi về Ban Dân tộc trước ngày 05/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Địa phương III;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Ngoại vụ (VP. UBND tỉnh);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**